

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 7 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chiên và bà Hoàng Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Lưu Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L được gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 28/6/2012 nhưng đến ngày 01/7/2013 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi tổ chức lễ cưới anh chị sống chung cùng gia đình anh được 04 tháng thì ở riêng. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến giữa năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh chị nhiều lần cùng nhau dàn xếp nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, từ tháng 11/2018 anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Lưu Quang H, sinh ngày 11/4/2013 hiện đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ mà chị L vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Lưu Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L, giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lưu Văn H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L; chị L có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Nguyễn Thị L, mặc dù chị L có mặt tại địa phương và biết việc anh H có đơn xin ly hôn nhưng chị L cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn H và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, mặc dù anh chị đã nhiều lần cùng nhau dàn xếp nhưng không được cải thiện, từ tháng 11/2018 anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù chị L biết việc anh H có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương và gia đình, thể hiện: Anh H và chị L sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Điều đó, khẳng định chị L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, hôn nhân của anh H và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H ly hôn chị L là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh H xác định vợ chồng có 01 con chung là Lưu Quang H, sinh ngày 11/4/2013 hiện đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Từ khi anh H và chị L sống ly thân nhau, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu phát triển bình thường về mọi mặt, quá trình

giải quyết vụ án chị L vắng mặt. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu H, thấy cần giao cháu H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án chị L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Anh Lưu Văn H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho anh Lưu Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Giao cho anh Lưu Văn H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lưu Quang H, sinh ngày 11/4/2013. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Anh Lưu Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0001043 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

